

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-SNN ngày 28/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các CT MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- VPĐP Nông thôn mới TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-8b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định.

b) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cung cấp và ứng dụng kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn, giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 thông qua tập hợp nguồn lực khoa học và công nghệ đa ngành; kịp thời hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, khai

thác các thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trên cơ sở cập nhật, cụ thể hóa cơ sở lý luận và thực tiễn cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật của Trung ương; kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trong nông thôn.

c) Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy thế mạnh của từng địa phương (*đặc biệt là tại các vùng khó khăn, vùng núi và vùng biên giới chưa đạt chuẩn nông thôn mới*) trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc thù của từng địa phương.

3. Một số chỉ tiêu và sản phẩm

a) Bộ tài liệu về cơ sở khoa học, thực tiễn và giải pháp được các cơ quan chức năng tham khảo, sử dụng trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 10%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; ít nhất 60% mô hình triển khai trong Chương trình được các địa phương tiếp tục triển khai, nhân rộng.

c) Tối thiểu 70% mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư.

d) Tối thiểu 20% mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các xã đặc biệt khó khăn, các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh tiến độ đạt được các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí về nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm các xã, các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.
- b) Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

- a) Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- b) Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ các mục tiêu, nội dung thực hiện tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý và các cơ chế chính sách để hỗ trợ thực hiện Chương trình gắn với việc thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo các quy định, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện, làm cơ sở bố trí, lồng ghép các nguồn lực để tổ chức thực hiện tại địa phương.

4. Nghiên cứu xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương; nhằm từng bước nhân rộng, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, chất lượng, mang nét đặc trưng riêng của địa phương.

5. Bố trí nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác đang triển khai tại địa phương; huy động sự vào cuộc, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và người dân trực tiếp tham gia để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại địa phương.

6. Tổng kết đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, làm cơ sở đề xuất thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

(Nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp hàng năm cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đang thực hiện trên địa bàn; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan và tham gia trực tiếp các nhiệm vụ của Chương trình khoa học và công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai và bảo vệ kinh phí thực hiện trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện

Việc tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Giao các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; căn cứ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để đề xuất, bố trí nguồn vốn thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất tỉnh tham gia các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Hàng năm thông báo, tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ các đơn vị, địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung danh mục, nhiệm

vụ thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế, lộ trình xây dựng nông thôn mới ở cơ sở thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện, nhất là trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thẩm định, xét duyệt thuyết minh dự toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

- Chủ trì, tham mưu, đề xuất tỉnh tham gia các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

- Trên cơ sở đề xuất, xét chọn các nhiệm vụ khoa học cấp thiết, trọng tâm, tổng hợp đề nghị bố trí nguồn kinh phí trên nguyên tắc ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn thuộc để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học trong quá trình triển khai thực hiện chương trình theo các quy định pháp luật về quản lý.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan

Nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, chủ động tích cực triển khai thực hiện kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố;

gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp.

- Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan và UBND các xã tích cực, chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo theo quy định. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để kịp thời xử lý./.